

## HƯỚNG DẪN

### Xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến;

Căn cứ Thông tư số 02/2024/TT-BNV ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-BNV ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến;

Thực hiện Công văn số 3830/UBND-TH ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Thông tư quy định biện pháp thi hành Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.

Để triển khai thực hiện tốt các quy định về xét khen thưởng tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

#### **I. Đối tượng, tiêu chuẩn**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ, gồm:

1. Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian tại ngũ từ đủ 24 tháng trở lên.

2. Thanh niên xung phong hy sinh khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, đã được công nhận liệt sĩ.

## **II. Mốc thời gian để tính khen thưởng và thời gian cộng dồn**

1. Mốc thời gian để tính khen thưởng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

2. Thời gian cộng dồn:

Thanh niên xung phong khi xét khen thưởng được cộng dồn thời gian tham gia công tác trong các mốc thời gian quy định tại Điều 5 Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ để đảm bảo tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

## **III. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ. Cụ thể thành phần hồ sơ và trình tự các bước thực hiện thủ tục như sau:

**Bước 1:** Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”:

*Thành phần hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong (khoản 1 Điều 7 Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ), gồm:*

(1) Bản khai đề nghị xét tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” (**Mẫu 01 kèm theo Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ**).

Trường hợp Thanh niên xung phong già, yếu hoặc đã hy sinh, từ trần thì do đại diện thân nhân đứng tên lập bản khai (**Mẫu 02 kèm theo Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ**).

(2) Một trong các giấy tờ sau đây đảm bảo tính pháp lý chứng minh là Thanh niên xung phong:

- Thẻ đội viên Thanh niên xung phong; Quyết định, lý lịch, trong đó ghi rõ là Thanh niên xung phong và phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong; Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi Thanh niên xung phong trở về

địa phương như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý Thanh niên xung phong; Giấy chuyên thương, chuyên viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng Thanh niên xung phong; Giấy chứng nhận tham gia Thanh niên xung phong; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ. Thông tin cần thể hiện rõ thời gian đi Thanh niên xung phong;

- Giấy chứng nhận Thanh niên xung phong của Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cấp tỉnh xác nhận thời gian đi và thời gian hoàn thành nhiệm vụ trở về của Thanh niên xung phong;

- Văn bản xác nhận phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành kèm theo tài liệu chứng minh cá nhân đi Thanh niên xung phong tại phiên hiệu đơn vị đó hoặc Quyết định hưởng trợ cấp, hưởng chính sách đối với Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc của cơ quan có thẩm quyền ban hành kèm theo danh sách Thanh niên xung phong;

- Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên có thể hiện thời gian tham gia Thanh niên xung phong khai trước ngày Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg, ngày 14/4/1999 có hiệu lực thi hành; riêng đối với Thanh niên xung phong cơ sở miền Nam, lý lịch khai trước năm 1995. Lý lịch đảng viên được sao y bản chính và có xác nhận của cấp ủy đảng nơi đảng viên sinh hoạt.

- Đối với trường hợp được công nhận là liệt sĩ thì hồ sơ đề nghị gồm Bản khai Thanh niên xung phong hy sinh khi làm nhiệm vụ đã được công nhận là Liệt sĩ theo Mẫu số 02 và bản sao y Bằng công nhận Liệt sĩ hoặc Bằng Tổ quốc ghi công hoặc các giấy tờ xác nhận là liệt sĩ của cấp có thẩm quyền.

#### *Cách thức nộp hồ sơ*

Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi Thanh niên xung phong đăng ký cư trú (đối với trường hợp còn sống, từ trần) **hoặc nơi cư trú của thân nhân Thanh niên xung phong** (đối với Thanh niên xung phong đã hy sinh).

*Số lượng:* 01 bộ hồ sơ.

**Bước 2:** Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.

- Trường hợp hồ sơ Thanh niên xung phong không hợp lệ, cần bổ sung, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn hướng dẫn Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ theo quy định trong thời hạn 05 ngày.

- Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Trong thời hạn 05 ngày, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn công bố công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” trên các phương tiện truyền thông và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (nếu có). Tổng hợp các ý kiến đóng góp của tổ chức hoặc Nhân dân về danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

+ Phối hợp với Hội Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

+ Tổ chức xác minh đối với những trường hợp có thành tích chưa rõ ràng, có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc có nghi ngờ hợp lý về việc hồ sơ đề nghị khen thưởng bị làm giả.

+ Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã, mời thêm đại diện Hội Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) để xem xét, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, hồ sơ 01 bộ (bản chính), gồm:

+ Tờ trình kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

+ Biên bản họp xét các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

+ Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo nội dung (1), (2) của Bước 1.

**Bước 3:** Ủy ban nhân dân huyện/thành phố tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trường hợp hồ sơ Thanh niên xung phong không hợp lệ, cần bổ sung, Ủy ban nhân dân huyện/thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ theo quy định trong thời hạn 05 ngày.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Ủy ban nhân dân huyện/thành phố thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện/thành phố có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội (Ban liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp tổng hợp, họp xét hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” (có Biên bản họp xét).

+ Tổ chức xác minh đối với những trường hợp có thành tích chưa rõ ràng, có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc có nghi ngờ hợp lý về việc hồ sơ đề nghị khen thưởng bị làm giả.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định đối với các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ 01 bộ (bản chính), gồm:

+ Tờ trình kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

+ Biên bản họp xét hồ sơ của Phòng Nội vụ (chủ trì) với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội (Ban liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp; biên bản xác minh (nếu có).

+ Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” của xã/phường/thị trấn.

**Bước 4:** Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trường hợp hồ sơ Thanh niên xung phong không hợp lệ, cần bổ sung, Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện/thành phố hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ theo quy định trong thời hạn 05 ngày.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ có trách nhiệm:

+ Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

+ Tổ chức xác minh đối với những trường hợp có thành tích chưa rõ ràng, có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc có nghi ngờ hợp lý về việc hồ sơ đề nghị khen thưởng bị làm giả.

+ Tham mưu họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

4. Không tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với những trường hợp sau (khoản 5 Điều 6 Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ): bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác bị áp dụng hình phạt tù hoặc tham gia chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước, đảo ngũ, phản bội, chiêu hồi mà bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Trên đây là Hướng dẫn xét khen thưởng tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời trao đổi với Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua khen thưởng) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức hội cấp tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban TĐKT thuộc Sở Nội vụ;
- Công thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- VP. Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TĐKT (Ly).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Ngọc Thi**